

Số: 323/2024/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 09 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 285/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Trần Anh T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị D (Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 08/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị D xác nhận có 02 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 29/8/2016 và cháu Trần Khánh L, sinh ngày 27/12/2019.

Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị D thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Trần Khánh L, sinh ngày 27/12/2019 cho anh Trần Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Gia B, sinh ngày 29/8/2016 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh T, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về đất đai, tài sản chung*: Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị D không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị D xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Trần Anh T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002199 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh Trần Anh T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Nguyễn Thị D không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Trung Môn, huyện Yên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quan Thị Thu Trang